

Câu 30	Chọn đáp án đúng: Đặc điểm cơ bản của ý thức xã hội thông thường?
A	Là những tri thức, những quan niệm của con người hình thành một cách trực tiếp trong các hoạt động trực tiếp hằng ngày nhưng chưa được hệ thống hóa, chưa được tổng hợp và khái quát hóa.
B	Là những tư tưởng, những quan điểm được tổng hợp, hệ thống hóa và khái quát hóa thành các học thuyết
C	Là những tri thức có khả năng phản ánh hiện thực khách quan một cách sâu sắc
D	Là những tri thức bao quát và vạch ra mối liên hệ bản chất, tất yếu mang tính quy luật của các sự vật, hiện tượng
Đáp án	
Câu 31	Chọn đáp án đúng: Đặc điểm cơ bản của ý thức lý luận?
A	Là những tri thức được hình thành một cách trực tiếp trong đời sống hàng ngày
B	Là những tri thức chưa được hệ thống hóa, chưa được tổng hợp và khái quát hóa
C	Là những tư tưởng, những quan điểm được tổng hợp, được hệ thống hóa và khái quát hóa thành các học thuyết xã hội dưới dạng các khái niệm, các phạm trù và các quy luật.
D	Ý thức lý luận phong phú hơn ý thức xã hội thông thường
Đáp án	
Câu 32	Chọn đáp án đúng: Nội dung cơ bản của tâm lý xã hội?
A	Phản ánh một cách gián tiếp những điều kiện sinh hoạt hàng ngày của con người
B	Là toàn bộ tư tưởng, tình cảm, thói quen... hình thành dưới tác động trực tiếp của cuộc sống hằng ngày và phản ánh cuộc sống đó.
C	Vạch ra những mối liên hệ bản chất, tất yếu mang tính quy luật của các sự vật, hiện tượng
D	Tâm lý xã hội tồn tại độc lập với hệ tư tưởng
Đáp án	
Câu 33	Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, hình thái ý thức nào giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội?
A	Ý thức chính trị
B	Ý thức đạo đức
C	Ý thức nghệ thuật
D	Ý thức tôn giáo
Đáp án	
Câu 34	Hình thái ý thức xã hội phản ánh sự vận động và sự phát triển của giới tự nhiên, của xã hội loài người và của tư duy con người bằng tư duy lôgíc?

A	Ý thức tôn giáo
B	Ý thức khoa học
C	Ý thức nghệ thuật
D	Ý thức thẩm mỹ
Đáp án	
Câu 35	Ý nghĩa phương pháp luận nào được rút ra từ tính độc lập tương đối của ý thức xã hội?
A	Không tuyệt đối hóa vai trò của tồn tại xã hội nhưng không thấy được vai trò của ý thức xã hội.
B	Tuyệt đối hóa vai trò của tồn tại xã hội và phủ nhận vai trò tích cực của ý thức xã hội
C	Tuyệt đối hóa vai trò của ý thức xã hội và phủ nhận vai trò của tồn tại xã hội
D	Coi trọng vai trò của tồn tại xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội
Đáp án	
Câu 36	Theo triết học Mác-Lênin, hoạt động lịch sử đầu tiên nào khiến con người tách khỏi con vật?
A	Hoạt động chính trị - xã hội
B	Hoạt động thực nghiệm khoa học
C	Hoạt động văn hóa
D	Hoạt động chế tạo và sử dụng công cụ lao động để tạo ra sản phẩm
Đáp án	
Câu 37	Câu tục ngữ “Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng” phản ánh điều gì?
A	Con người là chủ thể của lịch sử
B	Môi trường xã hội ảnh hưởng tới nhân cách của con người
C	Môi trường xã hội không ảnh hưởng tới nhân cách của con người
D	Con người không thể sáng tạo ra lịch sử
Đáp án	
Câu 38	Khi nào bản chất xã hội của con người được thể hiện?
A	Khi tồn tại trong các quan hệ xã hội
B	Khi thoát ly khỏi điều kiện lịch sử
C	Khi tách rời khỏi môi trường xã hội
D	Khi tồn tại trong mối quan hệ với tự nhiên
Đáp án	
Câu 39	Chọn đáp án đúng về con người theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử?
A	Con người đã có nhân cách ngay từ khi mới sinh ra
B	Con người là thực thể sinh học - xã hội
C	Con người chỉ chịu sự tác động của quy luật sinh học

D	Con người chỉ chịu sự tác động của quy luật xã hội
Đáp án	
Câu 40	Xét đến cùng, quan hệ nền tảng nào chi phối các quan hệ khác của con người trong xã hội?
A	Quan hệ huyết thống
B	Quan hệ tôn giáo
C	Quan hệ chính trị
D	Quan hệ sản xuất vật chất
Đáp án	
Câu 41	Chọn đáp án đúng: Quan niệm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về xã hội?
A	Xã hội là tập hợp những người có cùng huyết thống
B	Xã hội là tập hợp những người có cùng sở thích
C	Xã hội là tập hợp những người có cùng trình độ văn hóa
D	Xã hội là tổng thể những mối liên hệ và những quan hệ của các cá nhân với nhau
Đáp án	
Câu 42	Chọn đáp án sai: Quan niệm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về quần chúng nhân dân?
A	Là những người lao động sản xuất ra của cải vật chất và tinh thần, là lực lượng căn bản, chủ chốt;
B	Là toàn thể dân cư đang chống lại những kẻ áp bức, bóc lột thống trị và đối kháng với nhân dân;
C	Những người đang có các hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau, trực tiếp hoặc gián tiếp góp phần vào sự biến đổi xã hội.
D	Là một phạm trù vĩnh viễn
Đáp án	
Câu 43	Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, chủ thể chân chính sáng tạo ra lịch sử là những ai?
A	Giai cấp thống trị
B	Một số các vĩ nhân
C	Quần chúng nhân dân
D	Một số các lãnh tụ
Đáp án	
Câu 44	Chọn đáp án đúng: Đặc điểm của quần chúng nhân dân theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật lịch sử?
A	Là người sáng tạo chân chính ra lịch sử
B	Phụ thuộc hoàn toàn vào các cá nhân kiệt xuất
C	Phụ thuộc hoàn toàn vào lãnh tụ
D	Phụ thuộc hoàn toàn vào giai cấp thống trị

Đáp án	
Câu 45	Để phát huy mạnh mẽ vai trò con người trong giai đoạn cách mạng hiện nay chúng ta phải làm gì?
A	Kết hợp giữa lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần
B	Đề cao chủ nghĩa cá nhân
C	Chỉ tập trung giải quyết lợi ích vật chất
D	Chỉ tập trung giải quyết lợi ích tinh thần
Đáp án	
Câu 46	Chọn đáp án đúng: Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người?
A	Là thực thể vật chất tự nhiên
B	Là thực thể chính trị và đạo đức
C	Là thực thể chính trị, có tư duy và văn hóa
D	Là thực thể sinh học và xã hội
Đáp án	
Câu 47	Chọn đáp án đúng: Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về bản chất của con người?
A	Luôn luôn thiện
B	Luôn luôn ác
C	Không thiện, không ác
D	Tổng hòa các mối quan hệ xã hội
Đáp án	
Câu 48	Chọn đáp án đúng theo quan niệm duy vật lịch sử: “Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là...”
A	Tổng hòa các quan hệ kinh tế
B	Tổng hòa những quan hệ xã hội
C	Tổng hòa những quan hệ tôn giáo
D	Tổng hòa các quan hệ tự nhiên
Đáp án	

PHẦN III: CÂU HỎI KHÓ (CÂU HỎI CẤP ĐỘ 3)

Chương 1 (13câu)

Câu hỏi	Nội dung
Câu 1	“Vấn đề cơ bản lớn của mọi triết học, đặc biệt là của triết học hiện đại, là vấn đề quan hệ giữa tư duy và tồn tại” là câu nói của nhà triết học nào?
A	C.Mác
B	Ph.Ăngghen
C	V.I.Lênin

D	Hêghel
Đáp án	
Câu 2	Đâu là học thuyết triết học cuối cùng thể hiện tham vọng của triết học muốn đóng vai trò là “khoa học của mọi khoa học”?
A	Triết học của Platon
B	Triết học Hegel
C	Triết học thời Trung cổ
D	Triết học của V.I.Lênin
Đáp án	
Câu 3	Lịch sử phép biện chứng tuần tự trải qua những hình thức nào?
A	Phép biện chứng tự phát, phép biện chứng duy tâm, phép biện chứng duy vật
B	Phép biện chứng tự phát, phép biện chứng duy vật, phép biện chứng duy tâm
C	Phép biện chứng duy tâm, phép biện chứng tự phát, phép biện chứng duy vật
D	Phép biện chứng duy vật, phép biện chứng tự phát, phép biện chứng duy tâm
Đáp án	
Câu 4	Lịch sử phát triển của chủ nghĩa duy vật tuần tự trải qua những hình thức nào?
A	Chủ nghĩa duy vật chất phác, chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật siêu hình
B	Chủ nghĩa duy vật chất phác, chủ nghĩa duy vật siêu hình, chủ nghĩa duy vật biện chứng
C	Chủ nghĩa duy vật siêu hình, chủ nghĩa duy vật chất phác, chủ nghĩa duy vật biện chứng
D	Chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật chất phác, chủ nghĩa duy vật siêu hình
Đáp án	
Câu 5	Điền thuật ngữ chính xác vào chỗ trống: Ph.Ăngghen viết: “Vấn đề cơ bản lớn của mọi triết học, đặc biệt là của triết học hiện đại, là vấn đề quan hệ giữa”?
A	Vật chất và ý thức
B	Tư duy với tồn tại
C	Tinh thần với thế giới tự nhiên
D	Thực tại khách quan
Đáp án	
Câu 6	Theo quan niệm của người Hy Lạp cổ đại, triết học (philosophia) mang nghĩa là...
A	Yêu mến sự thông thái
B	Giải thích vũ trụ, định hướng nhận thức và hành vi
C	Khát vọng tìm kiếm chân lý của con người
D	Cả A, B, C

Đáp án	
Câu 7	Ở Trung Quốc, triết học với nghĩa...
A	Là sự truy tìm bản chất của đối tượng nhận thức, biểu hiện cao của trí tuệ
B	Là chiêm ngưỡng, hàm ý là tri thức dựa trên lý trí, là con đường suy ngẫm
C	Là yêu mến sự thông thái
D	Khát vọng tìm kiếm chân lý của con người
Đáp án	
Câu 8	Ở Ấn Độ, triết học với nghĩa...
A	Là sự truy tìm bản chất của đối tượng nhận thức, biểu hiện cao của trí tuệ
B	Là chiêm ngưỡng, hàm ý là tri thức dựa trên lý trí, là con đường suy ngẫm để dẫn dắt con người đến với lẽ phải
C	Là yêu mến sự thông thái
D	Khát vọng tìm kiếm chân lý của con người
Đáp án	
Câu 9	Tục ngữ Việt Nam: “Cha mẹ sinh con, trời sinh tính”, thuộc lập trường triết học nào?
A	Chủ nghĩa duy vật
B	Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
C	Chủ nghĩa duy tâm khách quan
D	Không có phương án đúng
Đáp án	
Câu 10	Chọn đáp án đúng: Thành phần chủ yếu của thế giới quan
A	Kinh tế
B	Xã hội
C	Tri thức
D	Chính trị
Đáp án	
Câu 11	Hệ thống triết học nào quan niệm: “Triết học là hệ thống quan điểm lý luận chung nhất về thế giới và vị trí của con người trong thế giới đó, là khoa học về những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy”.
A	Triết học cổ điển Đức
B	Triết học Mác-Lênin
C	Triết học Trung Quốc cổ đại
D	Triết học Hy Lạp cổ đại
Đáp án	
Câu 12	Chọn câu trả lời đúng nhất: Triết học ra đời...
A	Chỉ ở phương Đông
B	Chỉ ở phương Tây
C	Cả phương Đông và phương Tây
D	Cả A,B,C đều sai
Đáp án	
Câu 13	Thế giới quan bao gồm những thành phần chủ yếu nào?
A	Tri thức
B	Niềm tin
C	Lý tưởng

D	Cả A,B,C
Đáp án	

Chương 2 (45 câu)

Câu hỏi	Nội dung
Câu 1	Hình thức vận động nào đặc trưng cho xã hội loài người?
A	Vận động xã hội
B	Vận động cơ học
C	Vận động vật lý
D	Vận động hoá học
Đáp án	
Câu 2	Đâu là quan niệm về vật chất của triết học Mác - Lênin?
A	Đồng nhất vật chất với dạng cụ thể của nó
B	Không đồng nhất vật chất với vật thể
C	Coi vật chất tồn tại tách rời các dạng cụ thể của vật chất
D	Coi vật chất lệ thuộc hoàn toàn vào ý thức
Đáp án	
Câu 3	Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, vật chất với tư cách là phạm trù triết học được hiểu như thế nào?
A	Vật chất vô hạn, vô tận, vĩnh viễn tồn tại
B	Vật chất được sinh ra và bị mất đi
C	Vật chất có giới hạn
D	Vật chất được đồng nhất với vật thể
Đáp án	
Câu 4	Đâu không phải là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?
A	Chỉ có một thế giới duy nhất là thế giới vật chất
B	Mọi bộ phận của thế giới vật chất đều liên hệ, chuyển hoá lẫn nhau
C	Thế giới vật chất tồn tại khách quan, vĩnh viễn, vô hạn, vô tận, không do ai sinh ra và không mất đi
D	Thế giới vật chất bao gồm những bộ phận riêng biệt nhau
Đáp án	
Câu 5	Phản ánh năng động, sáng tạo (phản ánh ý thức) là gì?
A	Là hình thức phản ánh đặc trưng cho giới tự nhiên hữu sinh
B	Là hình thức phản ánh đặc trưng cho vật chất vô sinh
C	Là hình thức phản ánh cao nhất trong các hình thức phản ánh, nó chỉ được thực hiện ở dạng vật chất phát triển cao nhất, có tổ chức cao nhất là bộ óc người
D	Cả A, B, C

Đáp án	
Câu 6	Chọn đáp án đúng: Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về bản chất của ý thức?
A	Là sự phản ánh hiện thực khách quan vào đầu óc con người một cách năng động, sáng tạo
B	Là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan.
C	Là một hiện tượng xã hội và mang bản chất xã hội
D	Cả A, B, C
Đáp án	
Câu 7	Chỉ ra sự khác nhau cơ bản giữa phản ánh ý thức và các hình thức phản ánh khác của thế giới vật chất?
A	Tính đúng đắn trung thực với vật phản ánh
B	Tính tích cực, sáng tạo
C	Tính sai lệch với vật phản ánh
D	Tính bị quy định bởi thế giới tự nhiên
Đáp án	
Câu 8	Chọn đáp án đúng: Để đưa ra một quan niệm thực sự khoa học về vật chất, Lênin đã đặc biệt quan tâm đến vấn đề gì?
A	Kế thừa các quan niệm của chủ nghĩa duy vật trước Mác.
B	Phương pháp định nghĩa
C	Con người có khả năng nhận thức được thế giới khách quan
D	Cả A, B, C
Đáp án	
Câu 9	Trường phái nào quan niệm: “Trong nhận thức và hoạt động thực tiễn phải lấy hiện thực khách quan làm căn cứ”?
A	Chủ nghĩa duy vật biện chứng
B	Chủ nghĩa duy tâm khách quan
C	Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
D	Chủ nghĩa kinh nghiệm
Đáp án	
Câu 10	Chọn đáp án sai: Theo quan điểm triết học Mác-Lênin:
A	Cái riêng là chỉ một sự vật, hiện tượng nhất định
B	Cái chung không phụ thuộc vào cái riêng và sinh ra cái riêng
C	Cái đơn nhất và cái chung chuyển hoá cho nhau
D	Cái riêng rộng hơn cái chung
Đáp án	
Câu 11	Chọn đáp án đúng: V.I.Lênin viết: “Cái riêng chỉ tồn tại trong mối liên hệ đưa đến

	...”?
A	Cái chung
B	Cái bản thể
C	Cái đơn nhất
D	Cái đặc thù
Đáp án	
Câu 12	Chọn đáp án sai: Theo quan điểm triết học Mác-Lênin:
A	Cái chung tồn tại trong những cái riêng; thông qua những cái riêng mà cái chung biểu hiện sự tồn tại
B	Cái riêng là cái toàn bộ còn cái chung là cái bộ phận
C	Cái riêng tồn tại độc lập so với cái chung
D	Cái đơn nhất và cái chung có thể chuyển hóa qua lại lẫn nhau
Đáp án	
Câu 13	Chọn đáp án đúng: Quan niệm chủ nghĩa duy vật biện chứng về mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng?
A	Cái chung tồn tại khách quan, bên ngoài cái riêng
B	Không có cái chung thuần túy, tồn tại bên ngoài cái riêng
C	Cái riêng tồn tại khách quan không bao hàm cái chung
D	Cái chung tồn tại khách quan, bên ngoài cái riêng
Đáp án	
Câu 14	Chọn đáp án đúng: V.I.Lênin viết: “Bất cứ ... nào cũng thông qua hàng nghìn sự chuyển hoá mà liên hệ với những cái riêng thuộc loại khác (sự vật, hiện tượng, quá trình)” ¹ ?
A	Cái riêng
B	Cái đơn nhất
C	Cái chung
D	Cái đặc thù
Đáp án	
Câu 15	Chọn đáp án đúng: V.I.Lênin viết: “Bất cứ ... nào cũng không gia nhập đầy đủ vào cái chung”?
A	Cái riêng
B	Cái đơn nhất
C	Cái chung
D	Cái đặc thù
Đáp án	

Câu 16	Chọn đáp án đúng: “Muốn xác định nguyên nhân của một hiện tượng nào đó, chúng ta phải tìm những mối liên hệ giữa những sự kiện xảy ra ...”?
A	Sau khi sự vật, hiện tượng xuất hiện
B	Trước khi hiện tượng này xuất hiện
C	Trong khi hiện tượng này xuất hiện
D	Đồng thời với hiện tượng này
Đáp án	
Câu 17	Chọn đáp án đúng: Quan điểm của triết học Mác - Lênin về mối quan hệ giữa nguyên nhân và kết quả:
A	Một nguyên nhân chỉ sinh ra một kết quả
B	Một nguyên nhân có thể sinh ra nhiều kết quả
C	Mỗi sự vật, hiện tượng chỉ do một nguyên nhân sinh ra; một kết quả có thể do nhiều nguyên nhân sinh ra.
D	Một nguyên nhân chỉ có thể sản sinh ra hai kết quả trái ngược nhau
Đáp án	
Câu 18	Chọn đáp án sai: Theo quan điểm của triết học Mác – Lênin:
A	Để nhận thức được sự vật thì phải tìm ra nguyên nhân xuất hiện của nó
B	Muốn loại bỏ một sự vật thì phải loại bỏ nguyên nhân sinh ra nó
C	Trong quá trình nhận thức sự vật không cần phải phân loại nguyên nhân cơ bản và nguyên nhân không cơ bản
D	Trong quá trình phân tích kết quả, cần phân loại nguyên nhân cơ bản và nguyên nhân không cơ bản
Đáp án	
Câu 19	Chọn đáp án đúng: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng:
A	Phải tìm nguyên nhân ở mối liên hệ đã xảy ra trước khi sự vật, hiện tượng xuất hiện
B	Để nhận thức được sự vật, hiện tượng, chỉ cần dựa vào kết quả được tạo ra
C	Trong quá trình nhận thức sự vật, chỉ cần quan tâm tới nguyên nhân cơ bản mà không quan tâm tới nguyên nhân không cơ bản
D	Phải tìm nguyên nhân của một sự vật, hiện tượng trong những sự kiện xảy ra sau đó
Đáp án	
Câu 20	Chọn đáp án sai: Theo quan điểm triết học Mác-Lênin:
A	Sự vật nào cũng là thể thống nhất giữa chất và lượng
B	Tính quy định về chất có tính ổn định
C	Tính quy định về chất không có tính ổn định
D	Lượng biến đổi nhanh, chất biến đổi chậm
Đáp án	
Câu 21	Chọn đáp án sai: Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng:

A	Sự phân biệt giữa lượng và chất mang tính tuyệt đối
B	Sự phân biệt giữa lượng và chất mang tính tương đối
C	Lượng biến đổi nhanh, chất biến đổi chậm
D	Trong giới hạn độ, lượng đổi nhưng chưa dẫn tới sự biến đổi cơ bản về chất
Đáp án	
Câu 22	Chọn đáp án đúng: Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng:
A	Sự phân biệt giữa lượng và chất mang tính tuyệt đối
B	Sự phân biệt giữa lượng và chất mang tính tương đối
C	Lượng biến đổi chậm, chất biến đổi nhanh
D	Trong giới hạn độ, lượng đổi dẫn tới sự biến đổi cơ bản về chất
Đáp án	B
Câu 23	Quy luật chuyển hoá từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại được diễn ra một cách tự phát trong lĩnh vực nào?
A	Tư duy
B	Xã hội
C	Tự nhiên
D	Cả A, B, C
Đáp án	C
Câu 24	Trong nhiệm vụ đưa đất nước thoát khỏi chế độ thực dân phong kiến thì Cách mạng tháng Tám năm 1945 là thực hiện theo hình thức bước nhảy nào?
A	Bước nhảy cục bộ
B	Bước nhảy toàn bộ
C	Bước nhảy đột biến
D	Bước nhảy tức thời
Đáp án	
Câu 25	Quy luật chuyển hoá từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại yêu cầu trong hoạt động nhận thức và thực tiễn, chúng ta cần phải làm gì?
A	Chỉ chú trọng về mặt lượng
B	Chỉ chú trọng về mặt chất
C	Chú trọng cả lượng và chất
D	Tuân theo khuynh hướng tả khuynh
Đáp án	
Câu 26	Trong giai đoạn 1975-1986, những sai lầm của sự chủ quan, nóng vội hay của sự bảo thủ, trì trệ của Đảng và nhà nước ta là do không tôn trọng quy luật cơ bản nào?
A	Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập

B	Quy luật chuyển hoá từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại
C	Quy luật phủ định của phủ định
D	Quy luật đấu tranh giai cấp
Đáp án	
Câu 27	Giai đoạn 1975-1986, Đảng và nhà nước ta đã mắc bệnh chủ quan, nóng vội, muốn bỏ qua những bước đi cần thiết trong quá trình phát triển đất nước. Vậy Đảng ta đã mắc phải sai lầm gì theo quy luật chuyển hoá từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại
A	Hữu khuynh
B	Tả khuynh
C	Chiết trung, phiến diện
D	Tôn trọng khách quan
Đáp án	
Câu 28	Câu ca dao “Một cây làm chẳng nên non- Ba cây chụm lại nên hòn núi cao” thể hiện nội dung chính của quy luật nào?
A	Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập
B	Quy luật phủ định của phủ định
C	Quy luật chuyển hoá từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại
D	Không thuộc về quy luật nào
Đáp án	
Câu 29	Câu tục ngữ: “Có công mài sắt, có ngày nên kim” thể hiện nội dung của quy luật nào?
A	Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập
B	Quy luật phủ định của phủ định
C	Quy luật chuyển hoá từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại
D	Không thuộc về quy luật nào
Đáp án	
Câu 30	Câu tục ngữ “Mưa dầm thấm lâu” thuộc về nội dung của quy luật nào?
A	Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập
B	Quy luật phủ định của của phủ định
C	Quy luật chuyển hoá từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại
D	Không thuộc về quy luật nào

Đáp án	
Câu 31	Vận dụng quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng dẫn đến những sự thay đổi về chất vào trong học tập thì sinh viên cần phải làm gì?
A	Phải chăm chỉ học tập để tích lũy kiến thức
B	Chỉ chú trọng đến những môn học chính
C	Không coi trọng những môn học phụ
D	Gần đến lúc thi hết môn mới tập trung học
Đáp án	
Câu 32	Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, mâu thuẫn giữa thực trạng nền kinh tế phát triển còn thấp với mục tiêu phát triển đất nước cao được xem là mâu thuẫn nào?
A	Mâu thuẫn bên ngoài
B	Mâu thuẫn cơ bản
C	Mâu thuẫn thứ yếu
D	Mâu thuẫn đối kháng
Đáp án	
Câu 33	Câu nói của C.Mác “Hạnh phúc là đấu tranh” muốn nhấn mạnh đến quy luật nào?
A	Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập
B	Quy luật từ những sự thay đổi về lượng dẫn đến những sự thay đổi về chất và ngược lại
C	Quy luật phủ định của phủ định
D	Quy luật chỉ thuộc về các sự vật của giới tự nhiên
Đáp án	
Câu 34	Quan điểm xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vận dụng ý nghĩa phương pháp luận của quy luật nào?
A	Quy luật từ những sự thay đổi về lượng dẫn đến những sự thay đổi về chất và ngược lại
B	Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập
C	Quy luật phủ định của phủ định
D	Cả A, B, C
Đáp án	
Câu 35	Chọn đáp án sai: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng:
A	Phủ định biện chứng xoá bỏ cái cũ hoàn toàn
B	Phủ định biện chứng không xoá bỏ tất cả cái cũ
C	Phủ định biện chứng loại bỏ những yếu tố không thích hợp của cái cũ
D	Phủ định biện chứng giữ lại và cải biến những yếu tố thích hợp của cái

Đáp án	
Câu 36	Ph.Ăngghen nói: “Mác đã tìm ra quy luật phát triển của lịch sử loài người... con người trước hết phải cần ăn, uống, chỗ ở và mặc đã rồi mới có thể làm chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo được”. Câu nói trên của C.Mác nhấn mạnh vai trò của hình thức nào?
A	Hoạt động sản xuất vật chất
B	Hoạt động chính trị- xã hội
C	Hoạt động thực nghiệm khoa học
D	Hoạt động nghệ thuật
Đáp án	
Câu 37	Chọn đáp án đúng: Theo quan điểm triết học Mác-Lênin: Nhận thức là ...
A	Sự hồi tưởng lại của linh hồn bất tử về thế giới
B	Sự phản ánh hiện thực khách quan vào bộ óc người
C	Sao chép nguyên xi hiện thực khách quan vào bộ não con người
D	Hoạt động mang tính tự phát của con người
Đáp án	
Câu 38	Chọn đáp án sai về mối quan hệ giữa nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính:
A	Nhận thức cảm tính là cơ sở cho nhận thức lý tính
B	Nhận thức lý tính làm sâu sắc nhận thức cảm tính
C	Hai giai đoạn đồng nhất về chất, tác động, liên hệ, bổ sung cho nhau.
D	Hai giai đoạn khác nhau về chất nhưng lại thống nhất, liên hệ, bổ sung cho nhau.
Đáp án	
Câu 39	Chọn đáp án sai về nội dung của nguyên tắc thực tiễn?
A	Yêu cầu xem xét sự vật, hiện tượng phải luôn gắn với nhu cầu của thực tiễn
B	Coi trọng tổng kết thực tiễn
C	Gắn lý luận với thực tiễn
D	Tách lý luận khỏi thực tiễn
Đáp án	
Câu 39	Chọn đáp án đúng về nội dung thuộc về nguyên tắc thực tiễn?
A	Cần tách rời lý luận với thực tiễn
B	Coi trọng lý luận hơn thực tiễn
C	Coi trọng thực tiễn hơn lý luận
D	Gắn lý luận với thực tiễn
Đáp án	
Câu 40	Từ vai trò của thực tiễn đối với nhận thức, chúng ta phải rút ra nguyên tắc gì?
A	Nguyên tắc phát triển

B	Nguyên tắc toàn diện
C	Nguyên tắc thực tiễn
D	Nguyên tắc kế thừa
Đáp án	
Câu 41	Câu nói: “Mọi lý thuyết đều là màu xám, chỉ có cây đời mãi mãi xanh tươi” của đại thi hào Goethe (Gớt) nhấn mạnh đến phạm trù nào?
A	Phạm trù vật chất
B	Phạm trù ý thức
C	Phạm trù thực tiễn
D	Không gian, thời gian
Đáp án	
Câu 42	Chọn đáp án đúng: V.I.Lênin: “Quan điểm về đời sống, về thực tiễn phải là ...của lý luận nhận thức”
A	Quan điểm thứ yếu
B	Quan điểm thứ nhất và cơ bản
C	Quan điểm không cơ bản
D	Quan điểm đầu tiên
Đáp án	
Câu 43	Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, hình thức nhận thức suy lý có đặc điểm gì?
A	Là hình thức đầu tiên của quá trình nhận thức
B	Đưa lại cho con người những thông tin trực tiếp, đơn giản nhất về một thuộc tính riêng lẻ
C	Là hình thức liên kết các phán đoán để đưa ra kết luận
D	Phản ánh trực tiếp sự vật
Đáp án	
Câu 44	Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, hình thức nhận thức phán đoán có đặc điểm gì?
A	Là hình thức đầu tiên của quá trình nhận thức
B	Đưa lại cho con người những thông tin trực tiếp, đơn giản nhất về một thuộc tính riêng lẻ
C	Là hình thức liên kết các khái niệm để khẳng định hay phủ định một thuộc tính nào đó của sự vật
D	Phản ánh trực tiếp sự vật
Đáp án	
Câu 45	Giai đoạn nhận thức cảm tính đã phân biệt được:

A	Cái riêng và cái chung của sự vật
B	Đặc điểm bề ngoài của sự vật
C	Bản chất và hiện tượng của sự vật
D	Nguyên nhân và kết quả của sự vật
Đáp án	

Chương 3: 36 câu

Câu hỏi	Nội dung
Câu 1	Điền thêm từ để hoàn thiện nhận định sau đây và xác định đó là nhận định của ai: “Điểm khác biệt căn bản giữa xã hội loài người với xã hội loài vật là ở chỗ: loài vật may mắn lắm chỉ hái lượm trong khi con người lại...(2)...”?
A	Biết sáng tạo/Ph.Ăngghen
B	Sản xuất/Ph.Ăngghen
C	Tiến hành lao động/C.Mác
D	Tư duy/V.I.Lênin
Đáp án	
Câu 2	C.Mác viết: “Cái cối xay quay bằng tay đưa lại xã hội có lãnh chúa phong kiến, cái cối xay chạy bằng máy hơi nước đưa lại xã hội tư bản công nghiệp” nhằm để chỉ luận điểm nào?
A	Vai trò quyết định của quan hệ sản xuất đối với lực lượng sản xuất
B	Vai trò quyết định của lực lượng sản xuất đối với quan hệ sản xuất
C	Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất tồn tại độc lập với nhau
D	Cả A, B, C
Đáp án	
Câu 3	Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất có đặc điểm gì?
A	Luôn luôn thống nhất với nhau
B	Luôn luôn đối lập loại trừ nhau
C	Là sự thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập
D	Không có mối liên hệ biện chứng với nhau
Đáp án	
Câu 4	Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986), nước ta tiến hành công cuộc đổi mới nền kinh tế là sự vận dụng phù hợp quy luật nào?
A	Quy luật đấu tranh giai cấp
B	Quy luật tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội

C	Quy luật cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng
D	Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
Đáp án	
Câu 5	Trong thực tiễn, muốn xóa bỏ một quan hệ sản xuất cũ, thiết lập một quan hệ sản xuất mới trước tiên phải căn cứ vào yếu tố nào?
A	Mệnh lệnh hành chính
B	Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
C	Ý muốn chủ quan, duy ý chí của người lao động
D	Mọi sắc lệnh từ trên ban xuống
Đáp án	
Câu 6	Trong thực tiễn muốn phát triển kinh tế phải bắt đầu từ đâu?
A	Phát triển người lao động và công cụ lao động
B	Phát triển phương tiện lao động
C	Phát triển đối tượng lao động
D	Phát triển đối tượng lao động và phương tiện lao động
Đáp án	
Câu 7	Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng đại diện cho hai phương diện cơ bản nào của đời sống xã hội?
A	Phương diện kinh tế và phương diện chính trị- xã hội
B	Phương diện kinh tế và phương diện khoa học kỹ thuật
C	Phương diện văn hóa và phương diện khoa học kỹ thuật
D	Phương diện khoa học kỹ thuật và phương diện văn hóa
Đáp án	
Câu 8	Quá trình “Lịch sử - tự nhiên” của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là quá trình phát triển theo yếu tố nào?
A	Theo quy luật tự nhiên là chủ yếu
B	Ý muốn chủ quan của con người
C	Thống nhất giữa quy luật chung khách quan, quy luật đặc thù, riêng của lịch sử.
D	Ý niệm tuyệt đối
Đáp án	
Câu 9	Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, kết cấu của hình thái kinh tế - xã hội bao gồm những yếu tố nào?
A	Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất
B	Lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội và kiến trúc thượng tầng tương ứng được xây dựng trên quan hệ sản xuất đặc trưng ấy.
C	Lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng

D	Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
Đáp án	
Câu 10	Điền vào chỗ trống, C. Mác khẳng định: “Tôi coi sự phát triển của các ... là một quá trình lịch sử - tự nhiên”
A	Phương thức sản xuất
B	Hình thái kinh tế - xã hội
C	Nhà nước
D	Hình thái ý thức xã hội
Đáp án	
Câu 11	Chọn đáp án đúng theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử?
A	Muốn nhận thức và cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới phải bắt đầu từ sự phát triển của lực lượng sản xuất
B	Muốn nhận thức và cải tạo xã hội phải bắt đầu từ xây dựng quan hệ sản xuất
C	Muốn nhận thức và cải tạo xã hội cũ phải bắt đầu từ việc xây dựng và phát triển kiến trúc thượng tầng
D	Muốn nhận thức và cải tạo xã hội, xây dựng xã hội mới phải tuyệt đối hoá vai trò quyết định quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng
Đáp án	
Câu 12	“Muốn phát triển kinh tế thì trước tiên cần phải phát triển lực lượng lao động và công cụ lao động” là ý nghĩa cơ bản nhất được rút ra từ quy luật nào?
A	Quy luật đấu tranh giai cấp
B	Quy luật cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng
C	Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất
D	Quy luật tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội
Đáp án	
Câu 13	Quan hệ sản xuất “đi sau” hay “vượt trước” trình độ phát triển của lực lượng sản xuất thể hiện điều gì?
A	Sự phù hợp của quan hệ sản xuất với lực lượng sản xuất
B	Sự không phù hợp của quan hệ sản xuất với lực lượng sản xuất
C	Quan hệ sản xuất sẽ hỗ trợ lực lượng sản xuất phát triển
D	Lực lượng sản xuất quyết định tính chất của quan hệ sản xuất
Đáp án	
Câu 14	Từ mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng cho thấy trong việc giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, chúng ta cần phải làm gì?
A	Tuyệt đối hóa kinh tế, hạ thấp hoặc phủ nhận yếu tố chính trị
B	Không được tuyệt đối hóa kinh tế và hạ thấp vai trò của chính trị

C	Tuyệt đối hóa chính trị và phủ nhận vai trò của yếu tố kinh tế
D	Phủ nhận vai trò của chính trị đối với sự phát triển của xã hội
Đáp án	
Câu 15	Chọn đáp án sai: Ý nghĩa phương pháp luận rút ra từ mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị?
A	Kinh tế là nền tảng và chính trị có sự tác động trở lại đối với kinh tế
B	Tuyệt đối hóa vai trò của chính trị và hạ thấp vai trò của kinh tế
C	Không tuyệt đối hóa vai trò duy nhất của kinh tế và không phủ nhận, hạ thấp vai trò của chính trị
D	Giai cấp nào nắm giữ phần lớn tư liệu sản xuất của xã hội thì sẽ nắm giữ vai trò lãnh đạo, quản lý về chính trị
Đáp án	
Câu 16	Chọn đáp án đúng về thực chất của quan hệ giai cấp trong xã hội?
A	Là quan hệ giữa bóc lột và bị bóc lột
B	Là quan hệ giữa người giàu và người nghèo
C	Là quan hệ giữa những người đi bóc lột với nhau
D	Là quan hệ giữa những người cùng bị bóc lột với nhau
Đáp án	
Câu 17	Học thuyết nào quan niệm tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội nhưng đồng thời ý thức xã hội lại có tính độc lập tương đối của nó?
A	Chủ nghĩa duy tâm
B	Chủ nghĩa duy vật lịch sử
C	Chủ nghĩa duy vật siêu hình
D	Cả A, B, C
Đáp án	
Câu 18	Chọn đáp án đúng: Điều kiện cơ bản nhất để ý thức xã hội tác động trở lại tồn tại xã hội?
A	Ý thức xã hội phải phù hợp với tồn tại xã hội
B	Thông qua hoạt động thực tiễn của con người
C	Ý thức xã hội phải vượt trước tồn tại xã hội
D	Ý thức xã hội phải lạc hậu so với tồn tại xã hội
Đáp án	
Câu 19	Chọn đáp án sai theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử:
A	Tồn tại xã hội quyết định xu hướng vận động, phát triển của ý thức xã hội
B	Tồn tại xã hội có mối quan hệ biện chứng với ý thức xã hội
C	Ý thức xã hội hoàn toàn thụ động trước tồn tại xã hội

D	Ý thức xã hội có tính độc lập tương đối so với tồn tại xã hội
Đáp án	
Câu 20	Chọn đáp án sai theo quan điểm chủ nghĩa duy vật lịch sử:
A	Ý thức xã hội thường lạc hậu hơn tồn tại xã hội
B	Ý thức xã hội có thể vượt trước tồn tại xã hội
C	Ý thức xã hội có tính kế thừa
D	Ý thức xã hội quyết định tồn tại xã hội
Đáp án	
Câu 21	Hiện nay ở nước ta còn tồn tại tư tưởng “trọng nam khinh nữ”, điều đó thể hiện tính chất gì của ý thức xã hội?
A	Tính lạc hậu
B	Tính kế thừa
C	Tính độc lập
D	Tính vượt trước
Đáp án	
Câu 22	Chọn đáp án sai theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về hệ tư tưởng:
A	Là sự nhận thức lý luận về tồn tại xã hội
B	Có khả năng đi sâu vào bản chất của mọi mối quan hệ xã hội
C	Tồn tại xã hội độc lập với tâm lý xã hội
D	Là kết quả của sự tổng kết, khái quát hóa các kinh nghiệm xã hội để hình thành nên những quan điểm, tư tưởng...
Đáp án	
Câu 23	V.I.Lênin nói rằng: “Sức mạnh của tập quán ở hàng triệu và hàng chục triệu người là sức mạnh ghê gớm nhất” là muốn khẳng định điều gì?
A	Tính lạc hậu của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội
B	Tính vượt trước của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội
C	Tính tác động qua lại của các hình thức ý thức xã hội
D	Tính kế thừa của ý thức xã hội
Đáp án	
Câu 24	Chọn đáp án sai về nhiệm vụ trong xây dựng xã hội mới ở Việt Nam?
A	Từng bước xóa bỏ những tàn dư, ý thức xã hội cũ
B	Bồi đắp, xây dựng và phát triển ý thức xã hội mới
C	Không được nóng vội xóa bỏ tất cả tàn dư của xã hội cũ đã từng xảy ra ở Việt Nam như nhiều năm trước đây
D	Xóa bỏ tất cả những gì thuộc về ý thức xã hội cũ
Đáp án	

Câu 25	Ở Việt Nam, muốn xây dựng xã hội mới thì chúng ta phải làm gì?
A	Từng bước xóa bỏ những tàn dư, lạc hậu của ý thức xã hội cũ
B	Xây dựng hoàn toàn ý thức xã hội mới
C	Xóa bỏ tất cả những sản phẩm thuộc về ý thức xã hội cũ
D	Chủ quan trong việc xóa bỏ tàn dư trong ý thức xã hội cũ và kế thừa tất cả ý thức xã hội mới
Đáp án	
Câu 26	Theo quan niệm của C.Mác, hình thái ý thức xã hội nào trở thành linh hồn sống của văn hóa?
A	Ý thức triết học
B	Ý thức tôn giáo
C	Ý thức pháp quyền
D	Ý thức thẩm mỹ
Đáp án	
Câu 27	C.Mác dự báo “tri thức trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp” đang trở thành sự thật trong xã hội của thế kỷ XXI, minh chứng cho điều gì?
A	Tính lạc hậu của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội
B	Tính vượt trước của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội
C	Tính kế thừa của ý thức xã hội
D	Tính tác động trở lại của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội
Đáp án	
Câu 28	Ở Việt Nam hiện nay, để xây dựng đời sống tinh thần tiến bộ, khoa học chúng ta cần làm gì?
A	Kế thừa và duy trì các giá trị tốt đẹp của đạo đức truyền thống của dân tộc
B	Duy trì tất cả văn hóa truyền thống của dân tộc
C	Tiếp thu tất cả văn hóa của nhân loại
D	Coi giáo dục đạo đức, văn hóa là nhiệm vụ thứ yếu
Đáp án	
Câu 29	Ở Việt Nam hiện nay, để xây dựng đời sống tinh thần tiến bộ, khoa học chúng ta cần làm gì?
A	Xóa bỏ dần những tư tưởng, phong tục, tập quán lạc hậu
B	Chủ quan, nóng vội trong việc xóa bỏ những tư tưởng, tập quán lạc hậu
C	Tiếp thu tất cả các văn hóa của nhân loại
D	Coi văn hóa là lĩnh vực thứ yếu
Đáp án	
Câu 30	Chọn đáp án sai về biện pháp xây dựng đời sống tinh thần ở Việt Nam hiện nay?

A	Xóa bỏ dần dần những tư tưởng, phong tục, tập quán lạc hậu
B	Đề cao nhiệm vụ giáo dục các giá trị đạo đức lành mạnh
C	Xóa bỏ tất cả các giá trị văn hóa truyền thống
D	Không chú quan, nóng vội trong việc xóa bỏ những tư tưởng lạc hậu
Đáp án	
Câu 31	Ở Việt Nam hiện nay vẫn còn tồn tại tư tưởng: “Một người làm quan cả họ được nhờ” thể hiện điều gì?
A	Tính lạc hậu của ý thức xã hội
B	Tính vượt trước của ý thức xã hội
C	Tính kế thừa của ý thức xã hội
D	Tính tác động qua lại của các hình thái ý thức xã hội
Đáp án	
Câu 32	Những tư tưởng trọng nam khinh nữ, đề cao tính gia trưởng thể hiện điều gì?
A	Là bộ phận ý thức xã hội tàn dư của xã hội cũ và cần phải xóa bỏ
B	Là bộ phận ý thức xã hội đại diện cho tư tưởng của xã hội mới
C	Là bộ phận ý thức xã hội không ảnh hưởng đến sự phát triển của xã hội mới
D	Là bộ phận ý thức xã hội không cần phải xóa bỏ bởi không ảnh hưởng nhiều đến đời sống xã hội
Đáp án	
Câu 33	Chọn đáp án sai về giải pháp đối với việc phát huy vai trò của nhân tố con người ở Việt Nam hiện nay?
A	Con người được đặt ở vị trí trung tâm của sự phát triển kinh tế và xã hội
B	Phải đề cao chủ nghĩa cá nhân
C	Kết hợp giữa lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần
D	Chú trọng tuyên truyền giáo dục, động viên kịp thời các hiện tượng tích cực của con người trong xã hội
Đáp án	
Câu 34	Chọn đáp án đúng: Ý nghĩa phương pháp luận của mối quan hệ giữa lãnh tụ và quần chúng nhân dân?
A	Tuyệt đối hóa vai trò của lãnh tụ
B	Tuyệt đối hóa vai trò của quần chúng nhân dân
C	Tách rời mối quan hệ giữa lãnh tụ và quần chúng nhân dân
D	Kết hợp hài hòa, khoa học vai trò quần chúng nhân dân và lãnh tụ
Đáp án	
Câu 35	Sai lầm khi tuyệt đối hóa vai trò của lãnh tụ là gì?
A	Tệ sùng bái cá nhân

B	Coi trọng quần chúng nhân dân
C	Phát huy được tính năng động, sáng tạo của quần chúng nhân dân
D	Coi trọng quần chúng nhân dân và phát huy được sự sáng tạo của họ
Đáp án	
Câu 36	Sai lầm khi tuyệt đối hóa vai trò của quần chúng nhân dân là gì?
A	Tệ sùng bái cá nhân
B	Xem nhẹ vai trò của các cá nhân và lãnh tụ
C	Phát huy được tính sáng tạo của cá nhân và lãnh tụ
D	Phát huy được vai trò và tính sáng tạo của các lượng cách mạng
Đáp án	